TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/DS-ST
Ngày: 18 - 7 - 2018.
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Bá Bảy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Phong
2. Ông Trương Công Đản

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh – Thư ký TAND huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Kông Năng tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2018/TLST- DS ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2018 và thông báo mở phiên tòa số 11/2018/TB-TA ngày 06/7/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông T, có mặt
Địa chỉ: Tổ a, Tổ dân phố b, TT. Kn, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
Bị đơn: Bà O, có mặt
Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Anh K, có mặt
Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
+ Chị P, vắng mặt có lý do (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/01/2018, các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn (ông T) trình bày:

Vào ngày 15/3/2017 ông T có cho bà O và anh K, chị P (con bà O) vay số tiền 140.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 15% trên năm, thời hạn vay 02 ngày. Mục đích bà O và anh K, chị P vay là để trả nợ Ngân hàng (đáo hạn ngân hàng). Nhưng cho đến nay mặc dù đã nhiều lần ông T yêu cầu bà O và anh K, chị P trả nợ nhưng bà O và anh K, chị P vẫn không trả nợ cho ông T. Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà O và anh K, chị P phải trả nợ cho ông T số tiền gốc 140.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận 15% trên năm. Khi vay tiền bà O và anh K có giao cho ông T 01 sổ hộ khẩu gia đình số 160009836 đứng tên chủ hộ O; 01 giấy CMND số 241381573 mang tên O và 01 giấy CMND số 241417633 mang tên K.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà O và anh K trình bày:

Công nhận vào ngày 15/3/2017 do đến hạn trả nợ ngân hàng nên bà O và anh K, chị P có vay của ông T số tiền gốc 140.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 15% trên năm, thời hạn vay 02 ngày. Mục đích vay là để trả nợ ngân hàng (đáo hạn nợ ngân hàng). Nay đã quá hạn trả nợ cho ông T nhưng bà O và anh K, chị P vẫn chưa trả nợ cho ông T được. Nay ông T khởi kiện thì bà O và anh K đồng ý trả nợ cho ông T. Tuy nhiên, do hiện nay hoàn cảnh gia đình còn gặp nhiều khó khăn, chưa vay được tiền Ngân hàng nên chưa có điều kiện để trả nợ cho ông T. Vì vậy, bà O, anh K xin ông T cho thêm một thời gian nữa, khi nào vay được tiền Ngân hàng sẽ trả nợ cho ông T. Khi vay tiền bà O và anh K có giao cho ông T 01 sổ hộ khẩu gia đình số 160009836 đứng tên chủ hộ O; 01 giấy CMND số 241381573 mang tên O và 01 giấy CMND số 241417633 mang tên K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị P tại phiên tòa xin được vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án chị P cũng đã có lời khai: Công nhận vào ngày 15/3/2017 do đến hạn trả nợ ngân hàng nên chị P cùng với bà O, anh K có vay của ông T số tiền gốc 140.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 15% trên năm, thời hạn vay 02 ngày. Mục đích vay là để trả nợ ngân hàng (đáo hạn nợ ngân hàng). Nay đã quá hạn trả nợ nhưng chị P và bà O, anh K vẫn chưa trả nợ cho ông T được. Nay ông T khởi kiện thì chị P đồng ý cùng với bà O, anh K trả toàn bộ số nợ gốc 140.000.000 đồng và lãi suất phát sinh cho ông T. Tuy nhiên, do hiện nay gia đình chưa có điều kiện để trả nợ cho ông T nên chị P cũng xin ông T cho gia hạn thêm thời gian.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực

hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xử áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bà O, anh K và chị P phải trả cho ông Tnh số tiền nợ gốc 140.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà O và anh K, chị P đều thừa nhận vào ngày 15/3/2017 bà O và anh K, chị P có vay của ông T số tiền 140.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 15% trên năm. Như vậy, số nợ mà bà O, anh K và chị P thừa nhận hiện nay còn nợ ông T phù hợp với số nợ mà ông T khởi kiện bà O, anh K và chị P. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà O, anh K và chị P đều xin ông T gia hạn thời gian trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, thời hạn trả nợ mà hai bên thỏa thuận là vào ngày 17/3/2017 nhưng đến nay bà O, anh K và chị P vẫn không trả nợ cho ông T. Như vậy, bà O, anh K và chị P đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ cho ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Ý kiến của bà O, anh K và chị P xin ông T gia hạn thời gian trả nợ nhưng không được ông T đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T và buộc bà O, anh K và chị P phải trả cho ông T số tiền gốc 140.000.000 đồng và lãi suất phát sinh tính từ ngày 15/3/2017 đến nay là (140.000.000 × 15%/năm × 16 tháng + 3 ngày) = 28.175.000 đồng. Tổng số tiền mà bà O, anh K và chị P phải trả cho ông T là 140.000.000 đồng + 28.175.000 đồng = 168.175.000 đồng.

[3]. Đối với số giấy tờ (sổ hộ khẩu gia đình và giấy CMND) mà hiện nay ông T còn giữ của bà O và anh K thì ông T phải trả lại cho bà O và anh K.

[4]. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét thấy, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ và đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 168.175.000đồng × 5% = 8.408.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Buộc bà O, anh K và chị P phải trả cho ông T tổng số tiền là 168.175.000 đồng.

Ông T phải trả lại cho bà O và anh K 01 sổ hộ khẩu gia đình số 160009836 đứng tên chủ hộ O; 01 giấy CMND số 241381573 mang tên O và 01 giấy CMND số 241417633 mang tên K.

Áp dụng Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với khoản tiền chậm thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

2. Về án phí: Bà O, anh K và chị P phải nộp 8.408.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho ông T số tiền 3.950.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0002467 ngày 13/3/2018.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Bá Bảy